Kinh Vô Tự

Thiện Hạnh

**Câu chuyện thỉnh kinh của thầy trò Đường Tăng**

Truyện[[1]](#footnote-1) kể rằng, khi biết tin thầy trò Đường Tăng đến chùa Lôi Âm, đang chờ trước Đại Hùng bửu điện, *“Phật Tổ mừng rỡ liền dời tám vị Bồ Tát, bốn vị Kim Cang, năm trăm vị La Hán, ba ngàn vị Yết Đế, mười vị Đại Diện, mười tám vì Dà Lam đồng quì hai hàng hết thảy. Phật Tổ truyền sắc chỉ đòi Tam Tạng vào chùa.”*

Đường Tăng đảnh lễ Phật Tổ và chư vị Bồ Tát, cầu xin thỉnh chơn kinh để mang về nước cứu độ chúng sanh. Phật Tổ dạy:

“*Ðông Ðộ là đất Nam thiệm Bộ châu, bởi trời cao đất dày nên người đông vật thạnh, hay giết hay tham, hay đâm hay dối, chẳng noi đạo Phật, không chịu làm lành, (…) chẳng ngay chẳng thảo, không nghĩa không nhơn, ỷ thế hiếp người, lường thăng tráo đấu, sát sanh hại mạng (…) Nay đã có đặt ba tạng kinh, đã độ sanh lại độ tử. Thứ nhứt Pháp tạng nói phép trời; thứ nhì Luận tạng luận chuyện đất; thứ ba Kinh tạng độ cô hồn, mỗi tạng 5.048 cuốn, ba tạng hiệp cộng15.144 cuốn. Ấy là dạy việc hiền lành, mở đường siêu độ (…). Nay các ngươi ở phương xa đến đây, Ta cũng muốn cho thỉnh hết, chỉ e người phương đó ngu si lỗ mãng hủy báng chân ngôn, không biết ý chỉ sâu xa trong đạo của Ta.”*

Trước khi giao kinh, A Nan và Ca Diếp[[2]](#footnote-2) hỏi thầy trò Đường Tăng:

*“Thánh Tăng ở Đông Độ đến đây thỉnh kinh, có lễ vật chi chăng thì đưa ra đặng ta phát kinh cho sớm!”*

Tam Tạng nói rằng do đường sá quá xa nên không chuẩn bị lễ vật. Hai ông Tôn giả cười rằng:

*“Hay thiệt, nếu đi tay không mà thỉnh kinh về lưu truyền làm sao siêu rỗi đặng!”*

Truyện Tây Du kể rằng Nhiên Đăng Cổ Phật biết A Nan và Ca Diếp phát kinh vô tự nên cười thầm: *“Người Đông Độ coi sao ra kinh vô tự, uổng công Thánh tăng thỉnh về.”* Ngài liền sai Tôn giả đi thâu hồi kinh vô tự và nói Đường Tăng trở lại thỉnh kinh hữu tự. Thầy trò vào điện Đại Hùng lạy Phật, Tôn Hành Giả bạch rằng:

“*Thầy trò tôi trăm cay ngàn đắng, chầy tháng lâu năm, đi mới đến đây. Nhờ ơn Như Lai truyền phát kinh, mà A Nan, Ca Diếp đòi lễ vật không có, nên cố ý phát kinh giấy trắng không có một chữ, chúng tôi đem giấy trắng về làm chi? Xin Phật Tổ (…) đổi kinh có chữ cho chúng tôi.”*

*“Chuyện ấy Ta đã biết rồi, hai người phát kinh không có lỗi. Bởi kinh rất quý, lẽ nào thỉnh không mà đặng phước hay sao? (…) Nay các ngươi đến tay không mà thỉnh bấy nhiêu kinh còn than thở gì nữa! Kinh giấy trắng chẳng phải là vô dụng đâu, ấy là* ***kinh vô tự****, quý hơn kinh hữu tự, ngặt chúng sanh đọc không ra, nên phải đổi.”*

Phật Tổ truyền A Nan và Ca Diếp đổi kinh hữu tự. Khi đến tủ kinh, hai vị Tôn giả hỏi lễ vật giống như kỳ trước. Đường Tăng hai tay dâng bình bát và bạch:

*“Đệ tử đường xa và nghèo khổ, không có vật chi, cái bình bát nầy của vua Đường ban cho đệ tử để hóa trai dọc đường, nay xin dâng lấy thảo, nhờ ơn Tôn giả phát kinh có chữ, về dâng cho Hoàng đế để cứu độ chúng sanh.”*

Ca Diếp mở tủ rút ra trong 35 bộ tương ứng một tạng kinh gồm 5.048 quyển phát cho thầy trò Đường Tăng. Phật Tổ ngồi trên tòa sen thỉnh tất cả các vị Phật đứng hầu hai bên để làm **Hội truyền kinh**. Phật Tổ truyền dạy:

*“Kinh ấy công đức lớn lắm, dặn chúng sanh chẳng khá dể ngươi! Nếu không ăn chay và tắm gội, chẳng nên giở kinh ấy ra, phải kính trọng như vậy mới đặng. Bởi vì* ***noi theo đó thì khỏi tội đặng phước, tu theo đó thì đặng thành Phật thành Tiên****.”*

Đức Quan Âm Bồ Tát bạch cùng Phật Tổ và đã được chuẩn y.

*“Đệ từ năm trước vâng lịnh xuống Đông Độ tìm người thỉnh kinh, nay đã thành công rồi, là mười bốn năm, cộng 5.040 ngày, còn thiếu 8 ngày thì đủ số tạng! Xin Phật Tổ cho đưa bốn thầy trò về kịp nội 8 ngày cho đủ số một tạng.”*

Tuy câu chuyện thỉnh kinh của thầy trò Đường Tăng mang tính chất hư cấu, nhưng nội dung rất súc tích và sâu sắc, có thể phần nào cho chúng ta biết khái quát về kinh vô tự và kinh hữu tự. Thật vậy, Phật Tổ (trong truyện Tây Du) nói: “*Kinh giấy trắng chẳng phải là vô dụng đâu, ấy là kinh vô tự, quý hơn kinh hữu tự, ngặt chúng sanh đọc không ra.*”

**1. Đạo Cao Đài có kinh vô tự không?**

Đạo là nguyên lý tuyệt đối, cho nên không thể nào dùng ngôn ngữ của thế giới nhị nguyên đối đãi mà diễn tả chỗ siêu mầu ẩn áo của lý Đạo được. Do đó, Đạo không thể dùng kinh hữu tự để nói lên chỗ tột cùng sâu thẳm của Đạo được. Cho nên, người học đạo cần phải dùng tâm thanh tịnh, tâm vô sai biệt, tâm vô dục vô niệm, để đọc kinh vô tự nhằm hiểu được lý huyền nhiệm của Đạo.

*“Mọi hình thái sắc tướng âm thinh đều là những phương tiện tạm mượn để phô bày diễn tả lý Đạo đó thôi. Kỳ thật Đạo là Đạo, chỉ tâm vô sai biệt mới nhìn thấy lý huyền nhiệm của Đạo. Người học Đạo, kẻ tu hành, không nên chấp cứng danh từ hay hình thức sai biệt, mới đạt được lý nhứt nguyên của Đạo. (…) Có tâm đạo ấy nên mới* ***nghe được tiếng nói vô hình, tiếng đàn không dây để tự giác ngộ thắp đuốc cho mình****, thì còn lo gì bóng vô minh che lấp.”[[3]](#footnote-3)*

Bài Kinh nhập hội có câu: “*Câu* ***kinh vô tự*** *độ người thiện duyên*” (câu 20), có nghĩa là câu kinh không có chữ dùng để độ dẫn người có duyên lành.

**2. Ơn Trên có bao giờ giảng kinh vô tự?**

Đức Ngô Minh Chiêu Đại Tiên trong một lần giáng điển dạy:

*Thiên cung Tử phủ quày chơn,*

***Cõi trần Bần Đạo ngưng đờn không dây****.[[4]](#footnote-4)*

Hẳn chắc là quí vị nghe đến đây sẽ thắc mắc vì sao mà Đức Ngô Đại Tiên sau khi ban cho một bài thánh giáo (hữu tự), mà Ngài nói rằng đó là đờn không dây, hay cũng có thể nói là kinh vô tự. Như vậy, Ơn Trên có hàm ý nói là tuy Ngài giảng kinh hữu tự mà chúng sanh cần tìm cầu chỗ sâu thẳm của thánh giáo. Đó lại chính là kinh vô tự. Tương tự, Đức Vạn Hạnh Thiền Sư cũng đã xác tín rằng Đức Thượng Đế đến trần gian rao giảng kinh vô tự qua những thánh ngôn, thánh giáo bằng kinh hữu tự.

*“Thời kỳ này Đức Huyền Khung Thượng Đế tá danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha tát đến với nhân loại bằng chiếc* ***đàn không dây****, bằng chiếc* ***địch không lỗ*** *để tái tạo dinh hoàn lập Thượng nguơn Thánh đức, chỉ có một Thiên nhãn trong sự sùng bái của dân tộc nầy dưới bảng hiệu Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.”[[5]](#footnote-5)*

Đức Thượng Đế và các Đấng Thiêng Liêng dùng huyền cơ diệu bút ban truyền thánh ngôn thánh giáo (kinh hữu tự) làm nền tảng căn bản ban đầu để con người tự lực dùng tâm thanh tịnh để thực chứng được chỗ giác ngộ tối cao, mà đạo Phật gọi đó là vô thượng chánh đẳng chánh giác *(a nậu đa la tam miệu tam bồ đề),* vốn dĩ chỉ có kinh vô tự mới có thể thấm nhập chỗ cùng lý tận tánh được.

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư dạy rằng chỉ có những bậc “tri âm” mới cảm nhận được tiếng đờn không dây, câu kinh vô tự mà thôi.

***Đờn không dây gảy khó ai nghe****,*

*Chỉ có tri âm mới bạn bè,*

*Biết gảy đúng thời nên bản nhạc,*

*Độ hồn sanh chúng thoát trần mê.[[6]](#footnote-6)*

Chúng sanh lạc bước nơi cõi dục giới nhờ tiếng đờn không dây hay kinh vô tự để làm phương tiện vượt sông mê sang bờ giác ngạn.

***Thuyền không đáy*** *lần sang bể khổ,*

***Đờn không dây*** *to nhỏ cung thương,*

*Hỡi người lạc bến lầm đường,*

*Quay đầu trở gót tìm phương tu hành.[[7]](#footnote-7)*

**3. Kinh vô tự gồm những nội dung gì?**

Theo Tây Du ký, kinh vô tự gồm có ba tạng kinh gồm Pháp tạng, Luận tạng và Kinh tạng, tổng cộng là 15.144 cuốn *“Nay đã có đặt ba tạng kinh, đã độ sanh lại độ tử. Thứ nhứt Pháp tạng nói phép trời; thứ nhì Luận tạng luận chuyện đất; thứ ba Kinh tạng độ cô hồn, mỗi tạng 5.048 cuốn, ba tạng hiệp cộng15.144 cuốn. Ấy là dạy việc hiền lành, mở đường siêu độ.”*

Theo quyển Giải mã Truyện Tây Du, kinh vô tự thuộc về nội giáo tâm truyền, nói về pháp môn thiền.

“*Khai sáng Phật giáo là Thích ca. Khi Thích ca đi tu, không có tụng kinh, không có lễ bái, dộng chuông, thắp nhang, đốt sớ. Thích ca đắc đạo, chứng quả vô thượng chánh đẳng chánh giác (a nậu đa la tam miệu tam bồ đề) thì Ngài vốn không có thầy. Không thầy, không kinh, biết lấy chi bám víu mà đạt đạo? Ngài chỉ nhờ giác ngộ được bổn tâm của mình. Bằng con đường tham thiền mà Ngài giác ngộ.* ***Kinh vô tự ám chỉ pháp môn thiền. Thiền hay nội giáo tâm truyền (esoterism) dành cho những bậc đại căn đại trí.***

*Khi Phật truyền tâm ấn cho Nhị tổ Ca diếp, cũng không có văn tự. Sử chép rằng: Ngày kia, Phật tại núi Linh Thứu, trước đông đảo đệ tử, Phật bắt đầu thuyết pháp bằng cách im lặng (vô ngôn) và cầm một cành hoa đưa lên trước đại chúng (niêm hoa). Mọi người bàng hoàng chẳng hiểu ý chi. Riêng đại đệ tử thứ ba là Ca diếp nhoẻn miệng cười (vi tiếu). Phật thấy Ca diếp đã lãnh hội được, bèn truyền tâm ấn cho Ca diếp làm Nhị tổ Thiền tông với lời lẽ như sau: “Ngã hữu chánh pháp nhãn tạng, niết bàn diệu tâm, vi diệu pháp môn, thực tướng vô tướng, kim phó chúc Ma ha Ca diếp.” (Ta có kho tàng con mắt của chánh pháp, tâm huyền diệu của niết bàn, cửa pháp vi diệu, thực tướng vô tướng, nay đem trao lại cho Ma ha Ca diếp.)*”[[8]](#footnote-8)

Theo giáo lý Cao Đài, Kinh vô tự gồm những gì thuộc về **chơn truyền** của Đại Đạo.

*Vượng khí Thái hòa có đức nguyên,*

***Câu kinh Bạch tự ấy chơn truyền****,*

*Ai hay Kim ngọc năng mài dũa,*

*Rực rỡ Tinh hoa ánh diệu huyền.[[9]](#footnote-9)*

Chơn truyền của Đại Đạo hay kinh vô tự có nội dung rất rộng, gồm: đạo lý, đạo pháp, bí pháp (bí pháp cũng là kinh vô tự vì không thể dùng lời mà diễn tả)[[10]](#footnote-10), tâm kinh, v.v. Suy cho cùng, kinh vô tự nhằm giúp hành giả đạt đến chỗ giải thoát rốt ráo ngay tại thế gian. Đó chính là chỗ đạo Phật gọi là Vô thượng chánh đẳng chánh giác (A nậu đa la tam miệu tam bồ đề).

**4. Điều kiện để đọc và hiểu kinh vô tự?**

Con người là Tiểu linh quang do Đức Thượng Đế chiết ra từ khối Đại Linh quang. Do đó, con người và các Đấng Thiêng Liêng có cùng chung một bản thể, nên có thể giao cảm thông công với nhau theo Luật cảm ứng. Nguyên tắc là như thế. Tuy nhiên, do bức màn vô minh được cấu tạo bởi thất tình lục dục, tham sân si che phủ chơn tâm nên con người không thể nào thông công cùng các Đấng. Chỉ khi nào con người vẹt tan được bức màn vô minh bằng công phu thiền định, sự mầu nhiệm sẽ hiện bày. Đức Chí Tôn Từ Phụ xác nhận:

*“Trước kia Thầy có dạy: ‘Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài còn’. Quả thật vậy! Sáu mươi năm Khai đạo có biết bao nhiêu Thánh giáo, Thánh ngôn, lời Tiên, tiếng Phật. Đến ngày nay các con vẫn còn học hỏi với Thầy qua sự trung gian của đồng tử. Nếu chỉ có bao nhiêu sự việc thì chưa hết ý của Thầy muốn nói gì với các con. Đến một ngày nào Thầy không dùng đồng tử thì Đạo bế sao con! Mà phải hiểu* ***mỗi con đều có một đài Hiệp Thiên****.* ***Nếu con mở được cửa thì thông công được với Thầy khỏi phải qua trung gian của đồng tử****, vì trước kia Thầy đã dạy, đã trao chìa khóa cho các con từ buổi sơ khai Đại Đạo.* ***Nhưng mấy ai giữ được thanh tịnh vô trần trực nhận chơn tâm đại ngã****. Bởi vì các con làm chưa được nên Thầy phải cần dùng đồng tử dạy dỗ các con.”[[11]](#footnote-11)*

Như vậy, con người cần điều chỉnh tần số cho đúng với tần số của Đức Chí Tôn, đó chính là tâm thanh tịnh vô niệm, tất nhiên sẽ nghe được lời dạy của Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng.

*“Hình ảnh các Đấng Thiêng Liêng vẫn có, âm thanh các Đấng Thiêng Liêng vẫn có. Khi người tu muốn nhận được những âm thanh hình ảnh đó, không phải dùng những dụng cụ thông thường như máy thu thanh, máy thu hình mà tiếp nhận được. Muốn tiếp nhận được cần các điều kiện khác (…). Khi* ***tâm linh được mẫn tuệ huệ khai*** *thì người và Trời hòa đồng như một, vẫn* ***nghe được tiếng nói không lời****, vẫn* ***thấy được hình ảnh không sắc tướng****.” [[12]](#footnote-12)*

Tuy nhiên, nếu tâm chưa định tất nhiên trí huệ chưa phát sinh, hành giả chưa thể nào đọc được kinh vô tự. Cho nên, không phải ai cũng có thể đọc và hiểu được kinh vô tự.

*Lý đào đua nở tiếp Xuân sang,*

*Thái quá xem ra cuộc hý tràng,*

***Bạch tự gẫm chưa người đọc được****,*

*Giáng trần vui với khách trần gian.[[13]](#footnote-13)*

**5. Vì sao người tu cần trước tiên học kinh hữu tự?**

Khi Tổ Bồ Đề Đạt Ma từ Ấn Độ sang Trung Hoa giáo hóa, Ngài nêu rõ tinh thần Thiền tông, cốt lõi của Đạo giải thoát.

*Bất lập văn tự/ Giáo ngoại biệt truyền/ Trực chỉ nhân tâm/ Kiến tánh thành Phật (Không có văn từ chữ nghĩa/ Truyền riêng ở ngoài đạo lý/ Chỉ thẳng tâm người/ Thấy tánh thành Phật).*

Chỉ những bậc đại giác ngộ mới có thể trực nhận được chân tâm đại ngã mà kiến tánh thành Phật. Những bậc nầy có thể không cần thông qua ngôn ngữ văn tự để đọc được kinh vô tự. Đức Lục Tổ Huệ Năng chưa từng đi học, suốt ngày giã gạo, nhưng đã thực chứng được chỗ giải thoát tối tri bằng con đường đốn ngộ thượng thừa dành cho rất ít những bậc đại căn trí, chỉ dựa vào kinh vô tự để trực nhận chân tâm kiến tánh thành Phật.

*Bồ đề bổn vô thọ/ Minh cảnh diệc phi đài/ Bổn lai vô nhứt vật/ Hà xứ nhá trần ai? (Bồ đề không phải cây (vô tướng)/ Chơn tâm không phải đài (vô tướng)/ Xưa nay không một vật (vô tướng) / Chỗ nào dính bụi trần? (vô tướng)).*

Ngược lại, Ngài Thần Tú chủ trương tu hành bằng con đường tiệm tiến. Đây là phương pháp tu hành dành cho đại chúng có căn trí xiển bạc, phải dựa vào kinh hữu tự để học đạo tu hành.

*Thân thị Bồ đề thọ/ Tâm như minh cảnh đài/ Thời thời cần phất thức/ Vật sử nhá trần ai (Thân là cây Bồ đề (có tướng)/ Tâm như đài gương sáng (có tướng)/ Mỗi giờ thường lau quét (có tu)/ Chớ cho dính bụi trần (có chứng)).*

Chúng sanh trong thời mạt kiếp căn trí xiển bạc nên bước đầu học đạo không thể học kinh vô tự, mà cần tu học bằng kinh hữu tự. Đến khi nào trình độ tu học khả dĩ, hành giả mới có thể dùng tâm thanh tịnh mà tiếp nhận mặc khải của các Đấng Thiêng Liêng nơi cõi vô hình.

*Cõi nê hoàn Mẹ châm cúc tửu,*

*Vào Cao Đài Mẹ trụ sanh quang. [[14]](#footnote-14)*

*Hay: “Lão vẫn chờ đợi chư đệ muội trong giờ phút đại định để thông công.”* (Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn)

Cho nên, người tín hữu Cao Đài cần dựa vào kinh hữu tự để tu học hành đạo. Điều nầy cũng giống như là người học đạo được dạy phải phá chấp (*Cao Đài không phải là Cao Đài mới thật là Cao Đài*); nhưng trước tiên và có thể trong suốt cuộc đời tu hành, vẫn cần phải chấp vào hình tướng, kinh điển, thánh giáo, giới luật, qui điều của Đại Đạo.

Mặt khác, người tu cũng giống như người đời, phải học từ thấp lên cao.

***Tu hành từ thấp vượt lên cao,***

*Trải mấy công phu mấy khổ lao,*

*Tuyết phủ đầu non, non đổi sắc,*

*Gió lay mặt nước, nước phai màu.”*[[15]](#footnote-15)

Điều nầy cũng giống như học sinh mới bắt đầu đi học cần “tập viết trong hàng đôi”, đến khi nào viết thuần thục rồi sẽ không cần tập hoặc giấy kẻ hàng nữa mà vẫn viết ngay hàng thẳng lối. Đối với một thi sĩ tập làm thơ cũng vậy. Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy:

*“Chư hiền đệ hiền muội cũng đã thấy một văn sĩ hay thi sĩ mỗi khi đã đến một trình độ điêu luyện rồi thì không cần phải dùng những phương pháp hành văn, niêm luật làm thơ nữa, mà khi đặt bút lên là thành chữ thành văn và có hồn ngay. Nếu đem lối đó mà dùng cho người còn đang tập tễnh làm văn làm thơ thì rất tai hại, vì nó sẽ không đưa người ta đến chỗ muốn đạt được, lại còn bị hư hỏng khối óc, tư tưởng nữa là khác.”[[16]](#footnote-16)*

**Tạm kết**

Kinh hữu tự vẫn luôn là phương tiện vô cùng cần thiết và hữu ích cho người tu để đi đến chỗ thành công đắc quả. Đây chính là con đường tiệm tiến của người môn đệ Cao Đài. Tuy nhiên, đối với những tịnh sĩ đã học đạo pháp biết được phương pháp điều phục tâm linh cho thông linh mẫn tuệ, cho thanh tịnh vô niệm, thì có thể đọc và hiểu được kinh vô tự để tự giải thoát cho bản thân mình và cứu độ tha nhân, ngõ hầu hoàn thành sứ mạng vi nhân và sứ mạng đại thừa tại chốn nầy.

Thiện Hạnh

22-8-2010

1. Ngô Thừa Ân, Tây Du Ký, hồi 98. [↑](#footnote-ref-1)
2. Trong mười đại đệ tử của Phật, ông Ca Diếp xếp thứ ba, A Nan xếp thứ mười, đều đắc quả A la hán, dứt bỏ hết các lỗi lầm và hệ lụy cõi thế gian. [↑](#footnote-ref-2)
3. Đức Quan Âm Bồ Tát, MĐTV, 13-01 Ất Mão (23-02-1975). [↑](#footnote-ref-3)
4. Đức Ngô Đại Tiên, BNTĐ, 12-5 Giáp Dần (01-7-1974). [↑](#footnote-ref-4)
5. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, TLTĐ, 07-5 Quí Sửu (07-6-1973). [↑](#footnote-ref-5)
6. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, TLTĐ, 07-3 Giáp Dần (30-3-1974). [↑](#footnote-ref-6)
7. Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn, VNT, 03-12 Quý Mão (17-01-1964). [↑](#footnote-ref-7)
8. Lê Anh Dũng, Giải Mã Truyện Tây Du. [↑](#footnote-ref-8)
9. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo, CQPTGL, 14-01 Canh Thân (29-02-1980). [↑](#footnote-ref-9)
10. Đức Diêu Trì Kim Mẫu (VNT, 15-8 Quí Sửu, 11-9-1973):“*Nơi đây Mẹ tạm một số bạch thủy để thay rượu bồ đào ban cho các con sau giờ Hội Yến. Đó là bí pháp trong đêm Trung Thu, các con hãy đem chia nhau mà thọ hưởng. Mẹ cũng nói rõ: bí pháp không ngoài tâm con. Nếu tâm con còn nhiều phiền trược, hãy dùng chút bồ đào tiên tửu Mẹ ban để lắng dịu thanh khiết mà tu hành cho nên đạo quả, đó là* ***bí pháp****.* ***Còn những lý huyền nhiệm hơn, Mẹ đợi chờ lòng con tịnh khiết sẽ trao cho****.”* [↑](#footnote-ref-10)
11. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, CQPTGL, 18-02 nhuần Ất Sửu (07-4-1985). [↑](#footnote-ref-11)
12. Đức Đông Phương Chưởng Quản, CQPTGL, 15-02 Quý Sửu (18-3-1973) [↑](#footnote-ref-12)
13. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo, TT Bàu Sen, 02-01 Ất Tỵ (03-02-1965). [↑](#footnote-ref-13)
14. Đức Vô Cực Từ Tôn, CQPTGL, 13-8 Kỷ Mùi (03-10-1979). [↑](#footnote-ref-14)
15. Đức Giáo Tông Đại Đạo, CQPTGL, 15-01 Kỷ Mùi (11-02-1979). [↑](#footnote-ref-15)
16. Đức Giáo Tông Đại Đạo, NMĐ, 15-10 Canh Tuất (13-11-1970). [↑](#footnote-ref-16)